

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 25/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo;

Thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Công văn số 4330/BKHĐT-PTDN ngày 25/6/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2018,

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 25/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kon Tum như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chính sách, giải pháp quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) và các văn bản thi hành theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh tốc độ phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh cho DNNVV trên địa bàn tỉnh; tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, ổn định cho các DNNVV hoạt động, phát triển và góp phần vào sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Công tác hỗ trợ DNNVV cần bám sát các nội dung, quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV và các văn bản hướng dẫn thi hành, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, đối tượng, nội dung, trình tự, thủ tục theo quy định.

- Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu, xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ DNNVV trong kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, đơn vị.

- Cân đối các nguồn lực hỗ trợ cho DNNVV đảm bảo hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên phát triển các ngành, lĩnh vực tiềm năng và lợi thế của tỉnh. Đồng thời, huy động các nguồn lực xã hội tham gia hoạt động, hỗ trợ, thúc đẩy

phát triển các DNNVV trên địa bàn tỉnh.

- Phân công cụ thể, rõ ràng, thống nhất thực hiện giữa các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương để hoạt động hỗ trợ đúng mục tiêu và đạt hiệu quả cao.

II. NHIỆM VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ

1. Tuyên truyền phổ biến Luật Hỗ trợ DNNVV và các văn bản pháp luật liên quan

a) Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai các hoạt động tuyên truyền phổ biến về Luật Hỗ trợ DNNVV và các văn bản hướng dẫn thi hành, các chương trình, chính sách hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh bằng các hình thức phù hợp và có hiệu quả.

b) Các Sở, ban ngành và đơn vị liên quan tăng cường thông tin, giới thiệu tới các hộ kinh doanh, DNNVV trên địa bàn tỉnh về các chính sách, quy định của Luật hỗ trợ DNNVV, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP, Chỉ thị số 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan; tập trung vận động đẩy mạnh việc chuyển đổi hộ kinh doanh sang loại hình doanh nghiệp; công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị các thông tin về kế hoạch, chương trình, hoạt động hỗ trợ DNNVV; thông tin thị trường, sản phẩm, công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp, các thông tin khác phù hợp với nhu cầu doanh nghiệp.

2. Triển khai chương trình, đề án hỗ trợ DNNVV

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát các chính sách về hỗ trợ DNNVV trên địa bàn để nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình/đề án hỗ trợ DNNVV theo quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho ý kiến để báo cáo, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét đồng ý chủ trương, làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện (*hoàn thành quý I/2019*).

3. Hỗ trợ chính sách tín dụng

Giao Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Kon Tum:

- Hướng dẫn, triển khai các chính sách tín dụng hỗ trợ DNNVV của Chính phủ, Ngân hàng nhà nước Việt Nam nhằm tăng dư nợ vay đối với DNNVV. Tiếp tục cho vay đáp ứng nhu cầu vốn của doanh nghiệp, trong đó có các DNNVV phục vụ một số ngành, lĩnh vực kinh tế ưu tiên của Chính phủ⁽¹⁾ phù hợp với tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai có hiệu quả chương trình kết nối ngân hàng – doanh nghiệp. Triển khai các chương trình, gói tín dụng cho DNNVV trên địa bàn tỉnh với lãi suất hợp lý.

⁽¹⁾ Phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Thực hiện phương án kinh doanh hàng xuất khẩu theo quy định tại Luật Thương mại và các văn bản hướng dẫn Luật Thương mại; phục vụ kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Chính phủ về trợ giúp DNNVV; phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ theo quy định của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ; phục vụ kinh doanh của doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định tại Luật Công nghệ cao và các văn bản hướng dẫn Luật công nghệ cao.

- Phối hợp với Sở Tài chính, các đơn vị liên quan trong việc thực hiện cấp bù lãi suất đối với khoản vay của DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị (*sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính*).

- Chỉ đạo các chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh xây dựng hệ thống thông tin phục vụ xếp hạng tín nhiệm DNNVV.

- Tiếp tục rà soát, cải tiến quy trình cho vay theo hướng đơn giản hóa, ứng dụng công nghệ (*Internet Banking, Mobile Banking, ...*) để giảm thiểu thời gian, chi phí cho khách hàng vay vốn, tạo thuận lợi cho việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài phát thanh – Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các chương trình, chính sách tín dụng hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh.

4. Hỗ trợ thuế, kế toán

a) Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức hướng dẫn các chế độ kế toán đối với DNNVV khi chuyển từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp bằng nhiều hình thức như: Sao gửi tài liệu, tổ chức tập huấn, đăng tải trên trang thông tin điện tử và các hình thức khác theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.

b) Giao Cục thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Thực hiện hỗ trợ lệ phí môn bài, hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn thủ tục hành chính về thuế và chế độ kế toán theo quy định tại Điều 18, 19 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động Chuyên mục “đồng hành cùng doanh nghiệp” tại trang thông tin điện tử của đơn vị nhằm hỗ trợ và hướng dẫn các doanh nghiệp trong quá trình hoạt động như: Chuẩn bị thành lập doanh nghiệp; các thủ tục ban đầu, hướng dẫn về khai thuế, nộp thuế; hướng dẫn về hóa đơn, sổ sách kế toán; phổ biến các chính sách thuế.

5. Hỗ trợ mặt bằng sản xuất

a) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí quỹ đất phù hợp vào Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2020-2030 và Kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2020-2025) để hình thành, phát triển cụm công nghiệp, khu chế biến nông lâm sản, thủy sản tập trung cho DNNVV.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát quỹ đất phù hợp để cập nhật vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để làm cơ sở thực hiện việc giới thiệu vị trí đất cho các nhà đầu tư thực hiện dự án trên địa bàn nhanh chóng, kịp thời.

- Công khai minh bạch các thủ tục hành chính về thu hồi, giao đất, cho thuê đất trên trang thông tin điện tử của Sở và của các huyện, thành phố để doanh nghiệp và người dân biết, liên hệ và giám sát trong quá trình thực hiện dự án của

các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn.

b) Giao Ban quản lý khu kinh tế tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Trên cơ sở điều kiện ngân sách của tỉnh, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho DNNVV tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Hỗ trợ DNNVV (*đăng ký nội dung trình trong tháng 3/2019, hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình, Nghị quyết trong tháng 4/2019*).

- Hàng năm, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự toán ngân sách đền bù, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch tại địa bàn Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, các khu công nghiệp, Cụm công nghiệp Đăk La để giới thiệu cho DNNVV; gửi Sở Tài chính để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

6. Hỗ trợ đăng ký quyền bảo hộ, hỗ trợ công nghệ.

Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (*nhãn hiệu, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp...*); hỗ trợ đăng ký, sử dụng mã số mã vạch; hỗ trợ xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm, hàng hóa.

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ cải tiến nhằm nâng cao năng suất chất lượng tại Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 05/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Dự án “Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Kon Tum giai đoạn 2013 – 2016, định hướng đến năm 2020” và Kế hoạch số 1326/KH-UBND ngày 22/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý

a) Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp cùng các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan chủ động xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về pháp luật; trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý để cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật cho DNNVV trên địa bàn.

b) Giao Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh tổ chức cung cấp các dịch vụ hỗ trợ DNNVV theo quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV; tổ chức hoạt động thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tạo sự kết nối giữa doanh nghiệp với chính quyền tỉnh.

8. Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Tổ chức tư vấn, hướng dẫn hộ kinh doanh đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP. Đồng thời, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện hỗ trợ thẩm định, cấp phép kinh doanh lần đầu theo quy định tại Điều 15, Điều 16 và Điều 17 của Nghị

định số 39/2018/NĐ-CP; chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai các hoạt động nhằm đẩy mạnh việc chuyển đổi từ hộ kinh doanh sang loại hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Chủ động thông báo về các chính sách hỗ trợ của Trung ương và địa phương dành cho DNNVV, hộ kinh doanh chuyển đổi sang loại hình doanh nghiệp, cung cấp thông tin về đầu mối liên hệ của các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện từng chính sách hỗ trợ cụ thể để doanh nghiệp, hộ kinh doanh biết, liên hệ để được hỗ trợ theo quy định.

9. Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo

a) Giao Tổ hỗ trợ thủ tục đầu tư tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập hoặc hỗ trợ, phối hợp với các nhà đầu tư, doanh nghiệp thành lập khu làm việc chung để hỗ trợ khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo trong giai đoạn 2018 – 2020 (hoàn thành quý I/2019).

b) Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí ngân sách để triển khai các hoạt động DNNVV theo đúng quy định, trong đó tập trung vào các nội dung: Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi sự kinh doanh; triển khai hoạt động chuyển đổi hộ kinh doanh sang loại hình doanh nghiệp; triển khai xây dựng Đề án hỗ trợ DNNVV theo quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV.

10. Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ tình hình thực tế của tỉnh, tham mưu lựa chọn cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực chế biến phù hợp để hỗ trợ DNNVV tham gia theo quy định; tổ chức lựa chọn DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị (hoàn thành quý II/2019).

- Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư lựa chọn DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến tham gia chương trình/đề án hỗ trợ DNNVV theo quy định.

- Tổ chức lựa chọn, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thí điểm hỗ trợ DNNVV tham gia ít nhất một cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong các ngành, sản phẩm có thế mạnh của tỉnh trong năm 2018 (hoàn thành quý II/2019).

11. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực

Giao Sở lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, lập danh sách các DNNVV với các thông tin về nhu cầu đào tạo, sử dụng lao động của doanh nghiệp theo ngành, nghề (số lượng theo trình độ và kỹ năng) để có kế hoạch đào tạo lao động cho doanh nghiệp gắn với nhu cầu tuyển dụng (hoàn thành quý II/2019).

- Tăng cường công tác hỗ trợ tư vấn, giới thiệu và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp thông qua Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai các chính sách hỗ trợ DNNVV theo quy định tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP, Chỉ thị số 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; trường hợp cần bổ sung kinh phí để triển khai thực hiện, các đơn vị xây dựng kế hoạch và dự toán cụ thể, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để xem xét, quyết định.


- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ DNNVV, DNNVV khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại địa bàn; tổ chức tư vấn, hướng dẫn, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

- Hàng năm các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 25/12 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm cơ quan đầu mối, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh biết, chỉ đạo và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương chủ động báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- BCĐ Đổi mới và phát triển DN TW (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cục thuế tỉnh;
- Ngân hàng nhà nước-CN tỉnh Kon Tum;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PVP;
- Lưu VT, KTTH4. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn